



## CHƯƠNG 3

# SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

GV: ThS. LÊ ĐÌNH TRƯỜNG



# NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG

3.1.

LÍ LUẬN CỦA C. MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ'

3.2.

TÍCH LŨY TƯ BẢN

3.3.

CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG  
NỀN KTTT

## 3.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

**3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư**

**3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư**

**3.1.3. Các phương pháp SX giá trị thặng dư  
trong nền kinh tế thị trường**

### **3.3.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư**

---

\* Công thức chung của tư bản

---

\* Hàng hóa sức lao động

---

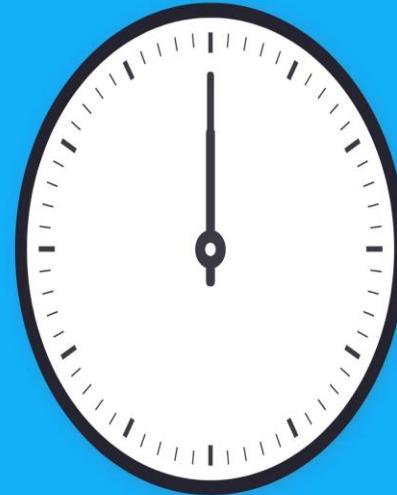
\* Sản xuất giá trị thặng dư

---

\* Tư bản bất biến và tư bản khả biến

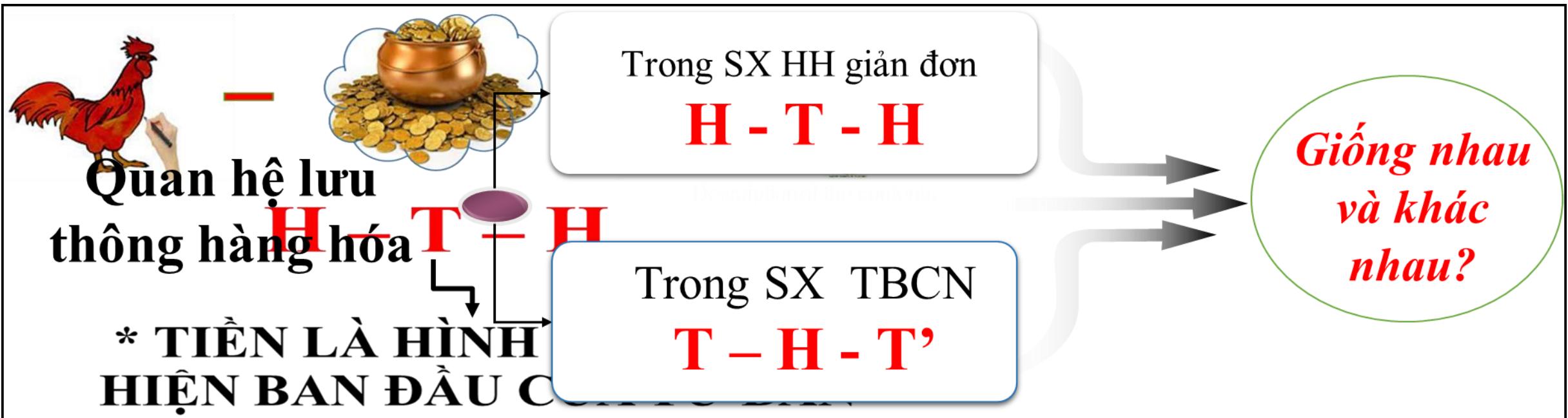
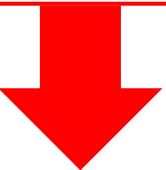
---

\* Tuần hoàn và chu chuyển tư bản



## \* Công thức chung của tư bản

Đặt vấn đề phân tích từ mô hình công thức chung của TB      Lý luận lao động tạo ra giá trị      Để tìm ra giá trị thặng dư



## \* Công thức chung của tư bản



H - T - H

T - H - T'

**GIÓNG NHAU**

- ➡ Đều có 2 nhân tố tiền (T) và hàng (H)
- ➡ Đều có quá trình Mua - Bán
- ➡ Đều có mối quan hệ kinh tế với nhau  
người mua – người bán

## ❖ KHÁC NHAU VỀ MẶT HÌNH THỨC

TIÊU CHÍ SO SÁNH	CÔNG THỨC H - T - H	CÔNG THỨC T - H - T'
Điểm xuất phát và kết thúc của vận động	HÀNG HÓA	TIỀN TỆ
Quá trình trao đổi	Bán để mua	Mua để bán
Vai trò của T	T chỉ là phương tiện lưu thông, bị tiêu hao	T ứng trước

## ❖ KHÁC NHAU VỀ BẢN CHẤT

TIÊU CHÍ SO SÁNH	CÔNG THỨC H – T - H	CÔNG THỨC T – H - T'
Giá trị sử dụng của điểm xuất phát và kết thúc của VĐ	<b>Khác nhau về chất</b>	<b>Giống nhau về chất</b>
Giá trị của điểm xuất phát và kết thúc của VĐ	<b>Giống nhau về số lượng</b>	<b>Khác nhau về số lượng (<math>T' &gt; T</math>; <math>T' = T + \Delta t</math>)</b>
Mục đích cuối cùng của sự vận động	<b>GTSD để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng</b>	<b>Giá trị và sự tăng lên về giá trị</b>
Giới hạn của sự vận động	<b>Có giới hạn</b>	<b>Không giới hạn T-H-T'-H-T"....</b>

## T – H – T'

- Trong đó:  $T' = T + \Delta t$ 
  - $\Delta t$  là một số dương (*sự chênh lệch, sự biến thiên đại lượng*)  
được C.Mác gọi đó là giá trị thặng dư (m) tức  $T' > T$
  - Lưu thông mới có nghĩa

Kết luận 1:

*Tiền vận động với mục đích ứng trước để thu  
được T' lớn hơn thì gọi là tư bản*

Kết luận 2:

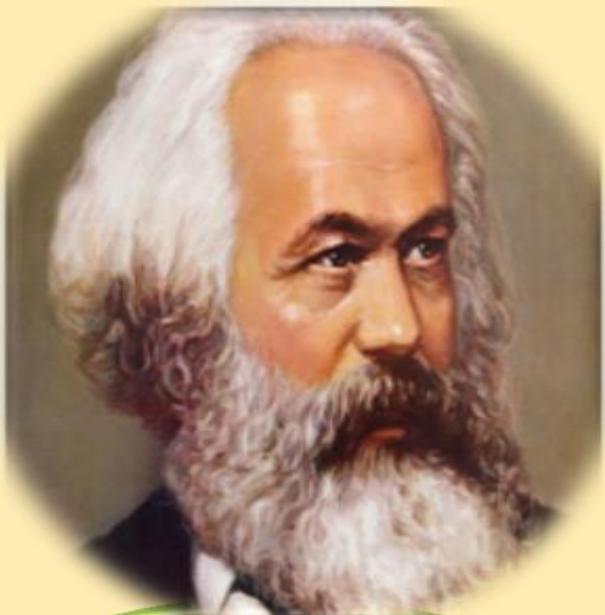
Tư bản là giá trị mang lại giá trị thặng dư

\* Công thức chung  
của tư bản

T - H - T'



# KẾT LUẬN



C.Mác

“Tư Bản không thể xuất hiện từ lưu thông và cũng không thể xuất hiện ở bên ngoài lưu thông. Nó phải xuất hiện trong lưu thông và đồng thời không phải trong lưu thông.”

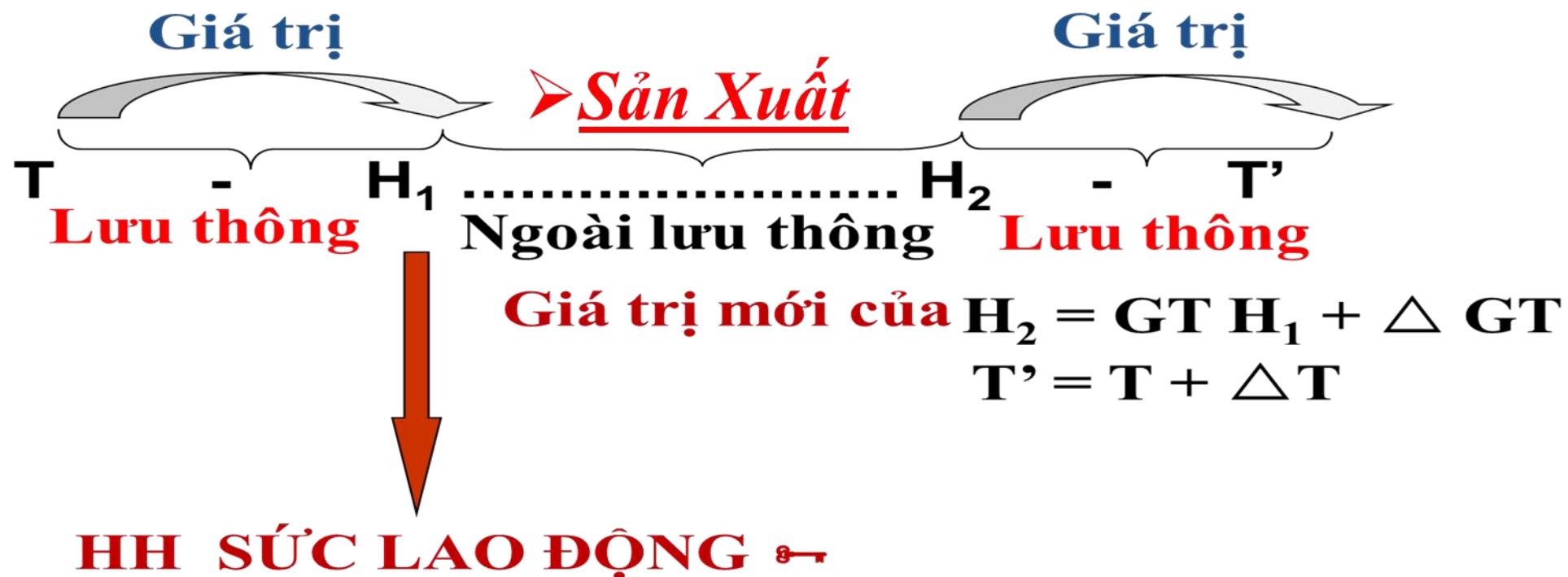
**Đây là mâu thuẫn trong công thức chung của TB**

\* Công thức chung  
của tư bản

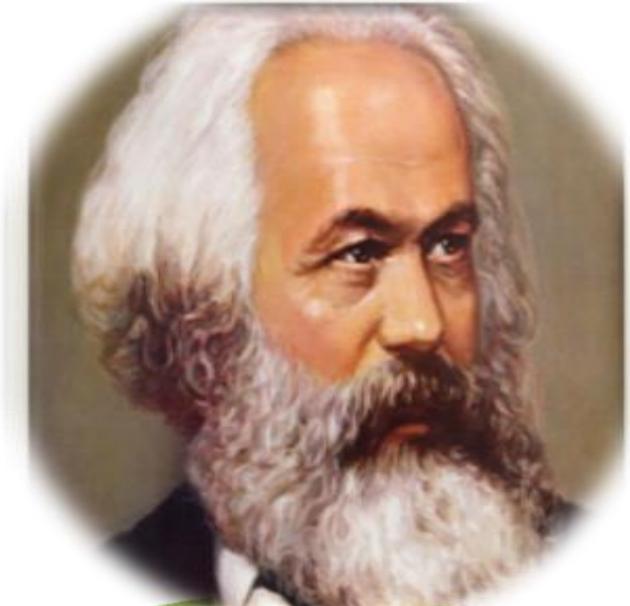
T - H - T'

❖ Xét *H: Hàng hoá* có 2 thuộc tính GT và GTSD

➤ Giá trị được tạo ra trong quá trình LDSX



## \* Công thức chung của tư bản



C.Mác

$$T - H - T' \quad (T' = T + \Delta T)$$

$\Delta T$  Giá trị thặng dư; ký hiệu: m

$\Delta T$  TỪ ĐÂU MÀ CÓ?

Bí mật ở đây là nhà TB đã **mua được một loại hàng hóa đặc biệt** mà trong quá trình sử dụng giá trị của nó không những được bảo tồn mà còn tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó.

=> **HÀNG HÓA SỨC LAO ĐỘNG**

# Hàng hóa sức lao động

## KHÁI NIỆM

SLĐ là *toàn bộ thể lực và trí lực* tồn tại trong cơ thể một con người và được người đó *đem ra vận dụng trong quá trình lao động SX*.



## - *Hai điều kiện SLĐ trở thành hàng hóa SLĐ*

1



2



Người có sức lao động tự do về thân thể, có quyền bán sức lao động của mình như một hàng hóa.

Người có sức lao động phải bị tước đoạt hết tư liệu sản xuất, để tồn tại phải bán sức lao động của mình để sống.

Sức lao động

hàng hóa

VÍ DỤ

Những người nô lệ hay thợ thủ công, sức lao động của họ có phải là hàng hóa không?



**Người nô lệ ở  
Chế độ CHNL**



**Người thợ  
thủ công**

## - Hai thuộc tính của HH sức lao động

### Giá trị của HH SLĐ

**Đơn vị đo: là do thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động quyết định.**

SLĐ tồn tại như năng lực sống của con người



Tái SX ra năng lực sống của con người

*Tiêu dùng*

Tư liệu sinh hoạt

*Nhu cầu*

Gia đình và con cái của họ

**Giá trị HH sức lao động:**

***Tinh thần và lịch sử***

***SLĐ → sản xuất và tái SX liên tục***

## **- Các yếu tố hợp thành lượng giá trị HH sức lao động:**

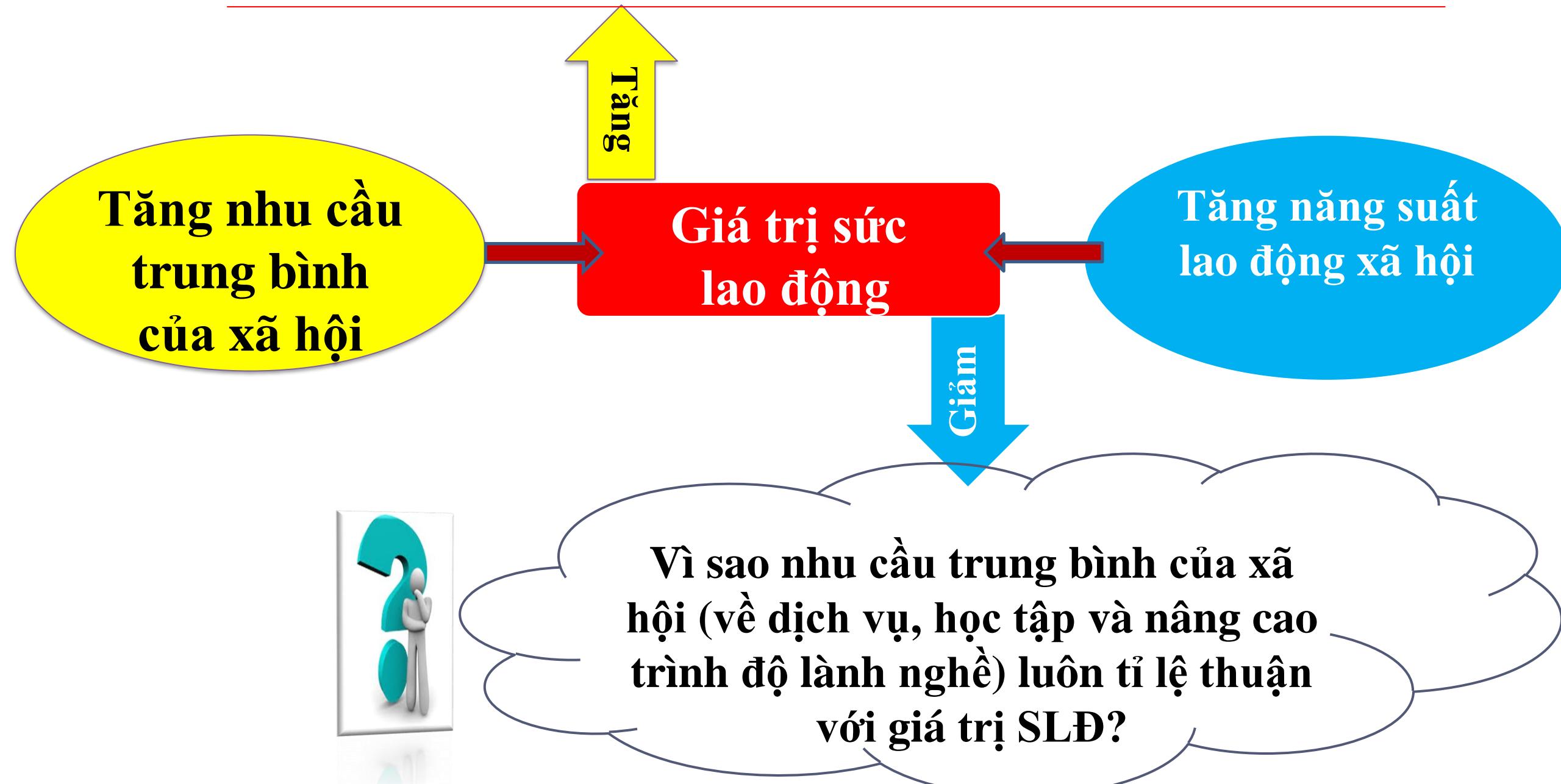
**Thứ nhất:** Giá trị những tư liệu sinh hoạt về vật chất và tinh thần cần thiết để tái SX sức lao động, duy trì đời sống của họ.

**Thứ hai:** Phí tổn đào tạo người công nhân

**Thứ ba:** Giá trị sản xuất



**- Giá trị sức lao động chịu sự tác động của các nhân tố sau:**



# Giá trị sử dụng của HH sức lao động



Giá trị sử dụng của  
HH sức lao động

Thể hiện ra  
khi tiêu dùng

Tạo ra một thứ HH  
nào đó

## Tính chất đặc biệt của giá trị sử dụng HH SLĐ:

Khi được sử dụng nó tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó – là nguồn gốc sinh ra giá trị và giá trị thặng dư.

ĐÂY CHÍNH LÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIỀN TỆ  
CHUYỂN HÓA THÀNH TƯ BẢN

# SO SÁNH

## Tiêu chí so sánh

**NGƯỜI BÁN**

**KHI SỬ DỤNG**

## HH thông thường

**Bán cả quyền sở hữu  
và quyền sử dụng HH**

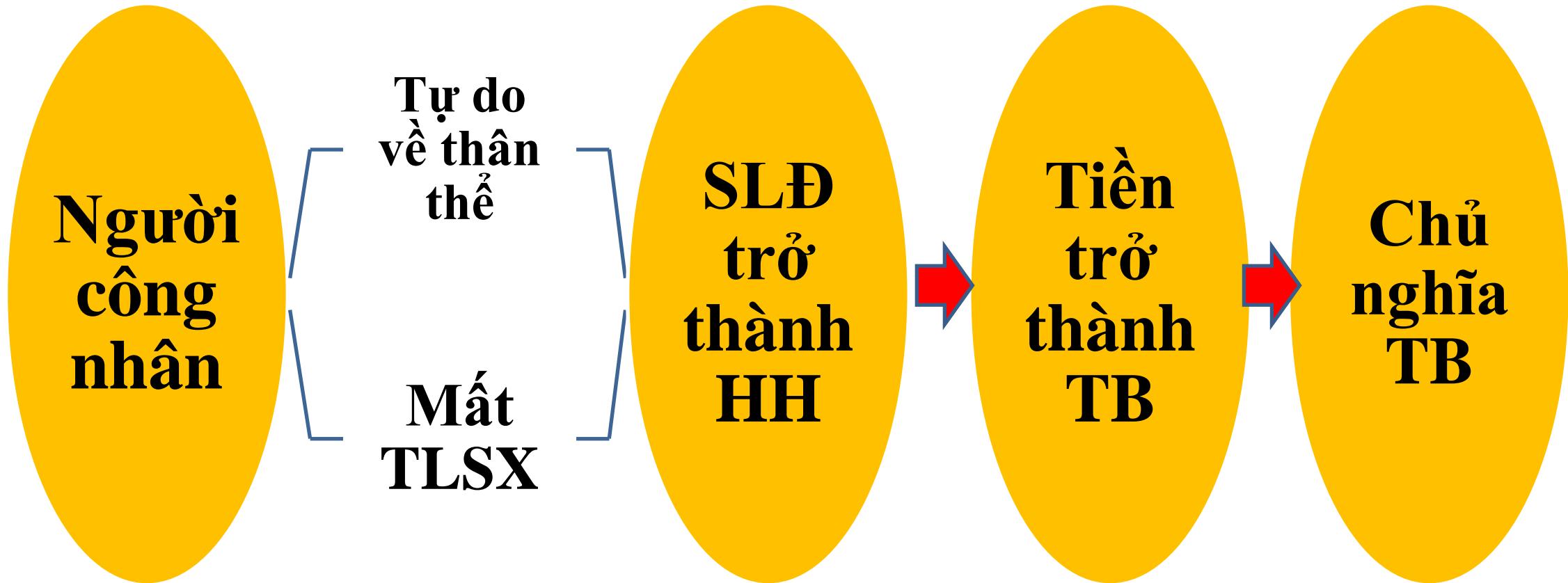
**Giá trị và giá trị sử dụng  
đều giảm dần và mất đi.**

## HH sức lao động

**Bán quyền sử dụng  
không bán quyền sở  
hữu** (Bán trong một thời gian nhất định).

**Tạo ra một giá trị mới lớn  
hơn giá trị bản thân nó.**

## **KẾT LUẬN:**



### 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

\* Sự sản xuất giá trị thặng dư

#### ĐẶC ĐIỂM

**SX HÀNG HÓA** = TLSX + SLĐ

**1. LÀ SỰ THỐNG NHẤT  
GIỮA GTSD VÀ GTTD**



**2. Người công nhân phải làm việc dưới sự kiểm soát của nhà TB, sản phẩm làm ra thuộc sở hữu của nhà TB.**



## \* Sự sản xuất giá trị thặng dư

- Từ VD: rút ra nhận xét:

- + Phân chia ngày lao động thành 2 phần
- + Khái niệm giá trị thặng dư:

### + Phân chia ngày lao động thành 2 phần

Phản thời gian LĐ mà người công nhân tạo ra một lượng giá trị ngang bằng với giá trị sức lao động.

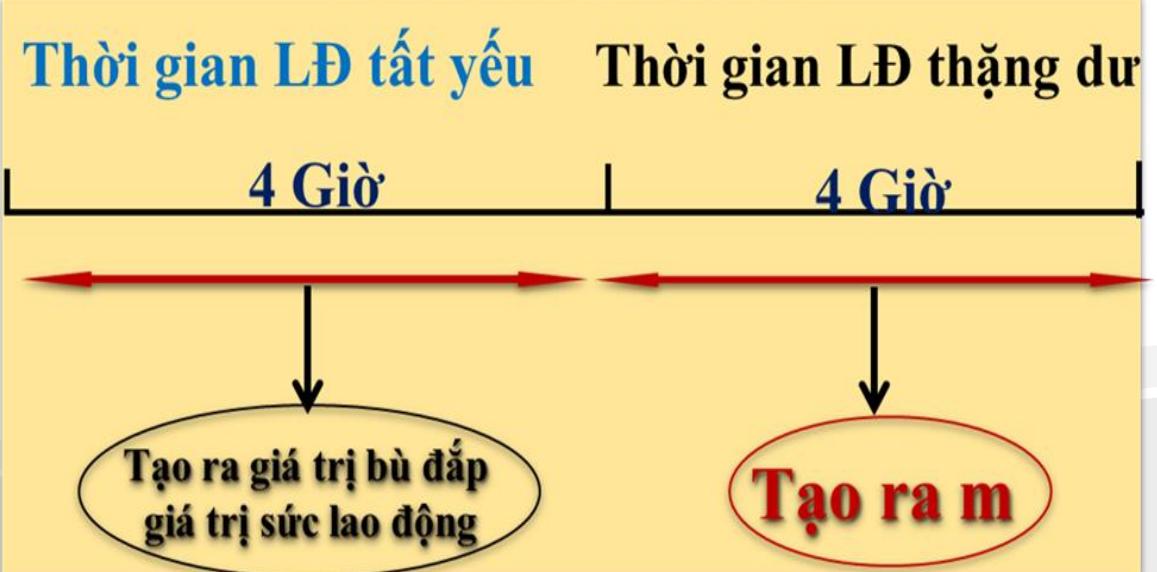
TG lao động tất yếu

Phản thời gian LĐ còn lại của ngày LĐ, hao phí LĐ trong khoảng thời gian này sẽ tạo ra giá trị thặng dư

TG lao động thặng dư

THỜI GIAN LAO ĐỘNG

### SƠ ĐỒ BIỂU HIỆN: NGÀY LAO ĐỘNG CỦA CÔNG NHÂN



## \* Sự sản xuất giá trị thặng dư

### + Khái niệm giá trị thặng dư:



Giá trị thặng dư là một bộ phận của giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do người bán sức lao động (người lao động làm thuê) *tạo ra* và *thuộc về nhà tư bản* (người mua sức lao động).

### \* Lưu ý

- ☐ Ngày lao động vượt quá thời gian lao động tất yếu mới có giá trị thặng dư (m).

Xét từ phía nhà tư bản: QTSX GTTD là quá trình ứng ra và sử dụng TƯ BẢN với tính cách là **GIÁ TRI MANG LAI GIÁ TRỊ THĂNG DƯ.**



### 3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

#### \*Tư bản bất biến, tư bản khả biến

##### - Phân loại tư bản:



*Cơ sở của việc phân chia: Tính chất hai mặt của LĐ sản xuất ra hàng hoá.*

+ LĐCT: bảo tồn và chuyển dịch giá trị của TLSX

+ LĐTT: tạo ra giá trị mới.

=> *Đây là chìa khóa để C.Mác tìm ra xác định sự khác nhau giữa TBBB và TBKB trong việc tạo ra m*

# \*Tư bản bất biến, tư bản khả biến

## Tư bản bất biến

Bộ phận TB tồn tại dưới hình thái TLSX, mà giá trị được LĐ cụ thể của người công nhân làm thuê bảo tồn và chuyển nguyên vẹn vào giá trị sản phẩm, tức là giá trị không biến đổi trong quá trình SX



Ký hiệu: c  
c1 →  
c2

c1  
Máy móc, thiết bị, nhà xưởng

TƯ  
BẢN  
BẤT  
BIẾN

c2  
Nguyên, nhiên, vật liệu, vật liệu phụ



## Tư bản khả biến

Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái **sức lao động** không tái hiện ra, nhưng thông qua lao động trừu tượng của công nhân mà **tăng lên**, tức là **biến đổi về lượng** trong quá trình sản xuất



Ký hiệu: v

TƯ  
BẢN  
KHẢ  
BIẾN

Hình thức:  
**tiền lương**  
(tiền công)



Thông qua LĐ trừu tượng, người công nhân làm thuê đã **tạo ra một GT mới, lớn hơn GT** của SLĐ

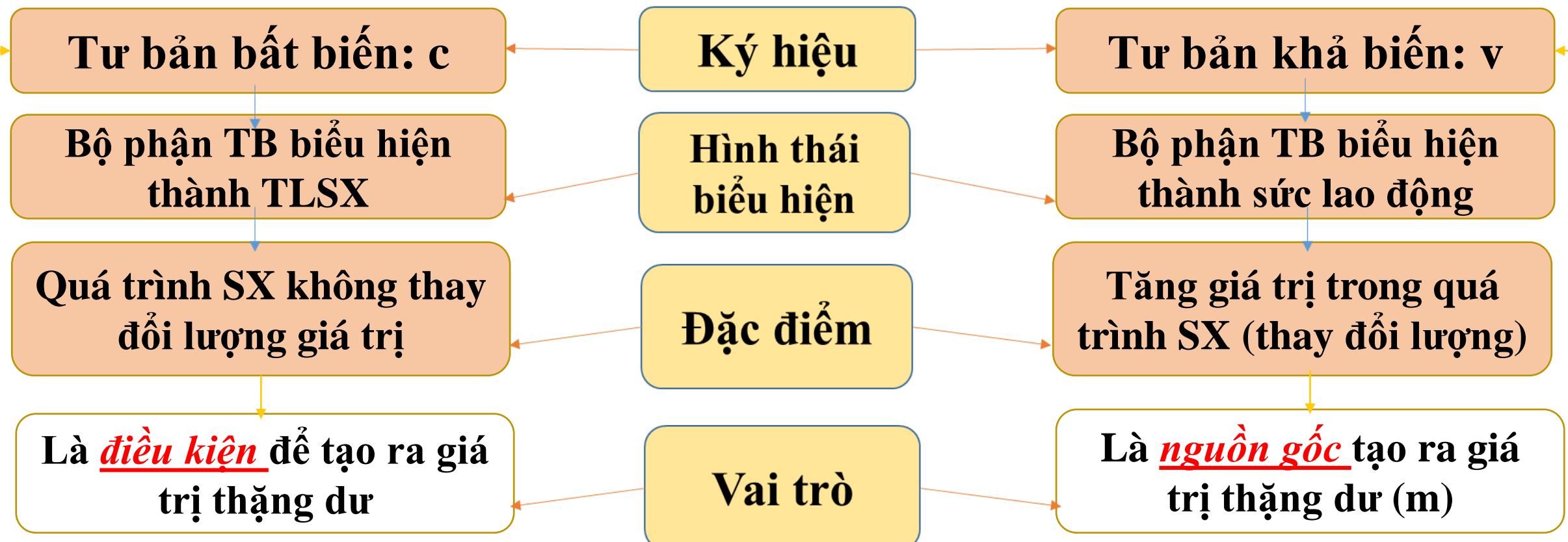
## Tư bản bất biến

1. Vì sao bộ phận TB dùng mua TLSX để tiến hành SX, lại được C.Mác gọi là TBBB?
2. Điểm giống nhau và khác nhau của C1 và C2 khi tham gia vào quá trình SX?
3. **TBBB CÓ VAI TRÒ NHƯ THẾ NÀO TRONG QUÁ TRÌNH SX TẠO RA GTTD?**

## Tư bản khả biến

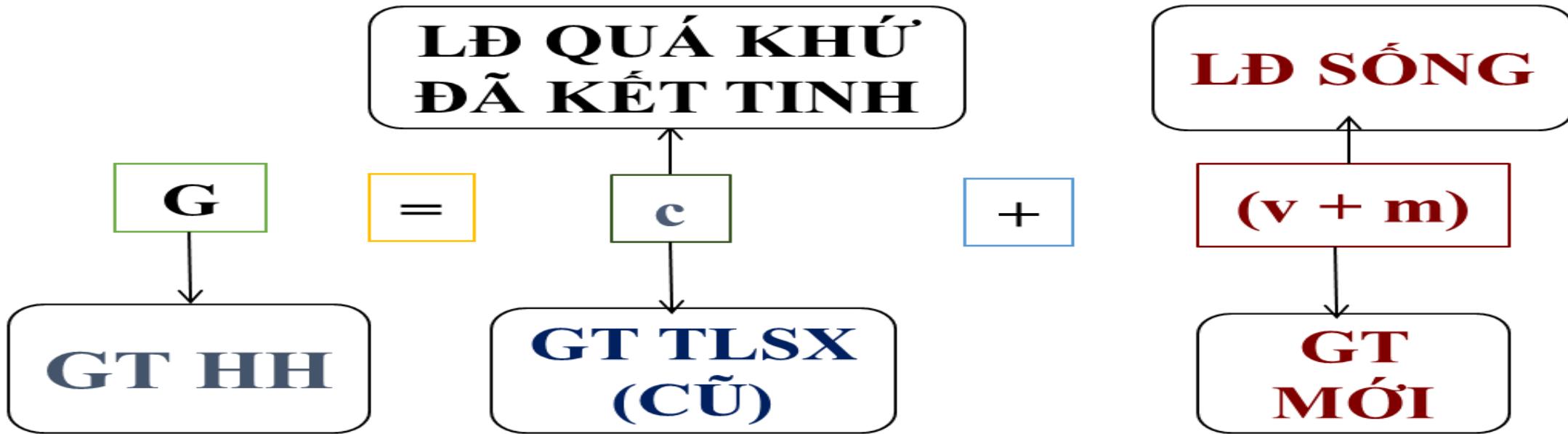
1. Vì sao bộ phận TB dùng để mua SLĐ để tiến hành SX, lại được C.Mác gọi là TBKB?
2. **TBKB CÓ VAI TRÒ NHƯ THẾ NÀO TRONG QUÁ TRÌNH SX TẠO RA GTTD?**

## Dưới góc độ của quá trình tạo ra GTTD cũng như quá trình tăng giá trị



**Ý NGHĨA:**  Phân chia hai bộ phận TB, vạch rõ nguồn gốc của GTTD do LĐ làm thuê của người công nhân tạo ra, bị nhà TB chiếm không.

# Giá trị của hàng hóa



Thông qua việc bán HH sức lao động, người lao động được trả tiền công – DO CHÍNH HAO PHÍ SỨC LĐ CỦA NGƯỜI LĐ LÀM THUÊ TẠO RA

# \* Tuần hoàn của tư bản

T - H - T'



**T — H**

**TLSX**



**.... SX .... H' - T'**

**SLĐ**



**3 GĐ**

**LƯU THÔNG 1**

**SẢN XUẤT**

**LƯU THÔNG 2**

**3 HT**

**TB TT → TB SX**

**TB HH → TB TT**

**3 CN**

**Chuẩn bị các  
điều kiện cần  
thiết để sản  
xuất GTTD**

**Sản xuất  
GTTD**

**Thực hiện  
giá trị TB  
và GTTD**



## \* Tuần hoàn của tư bản

---

### Khái niệm:

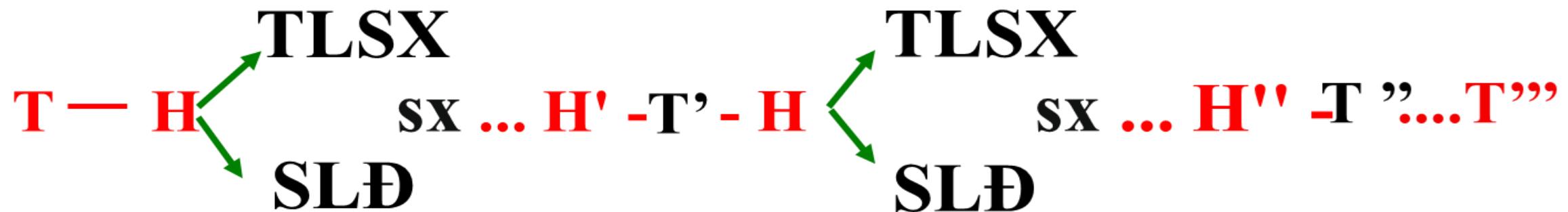
Tuần hoàn của tư bản là *sự vận động của tư bản* lần lượt qua *ba giai đoạn* dưới *ba hình thái* kế tiếp nhau gắn với thực hiện *những chức năng tương ứng* và quay trở về hình thái ban đầu cùng với giá trị thặng dư.

### Ý nghĩa:

- \* Nguồn gốc GTTD trong SX là do lao động của người công nhân tạo ra.
- \* Vốn TB vận động không ngừng, cần có sự kết hợp yếu tố bên trong (SX) bên ngoài (lưu thông).

## \* Chu chuyển của tư bản

**Chu chuyển TB là sự tuần hoàn tư bản được xét là quá trình định kỳ, thường xuyên lặp đi lặp lại và đổi mới theo thời gian.**

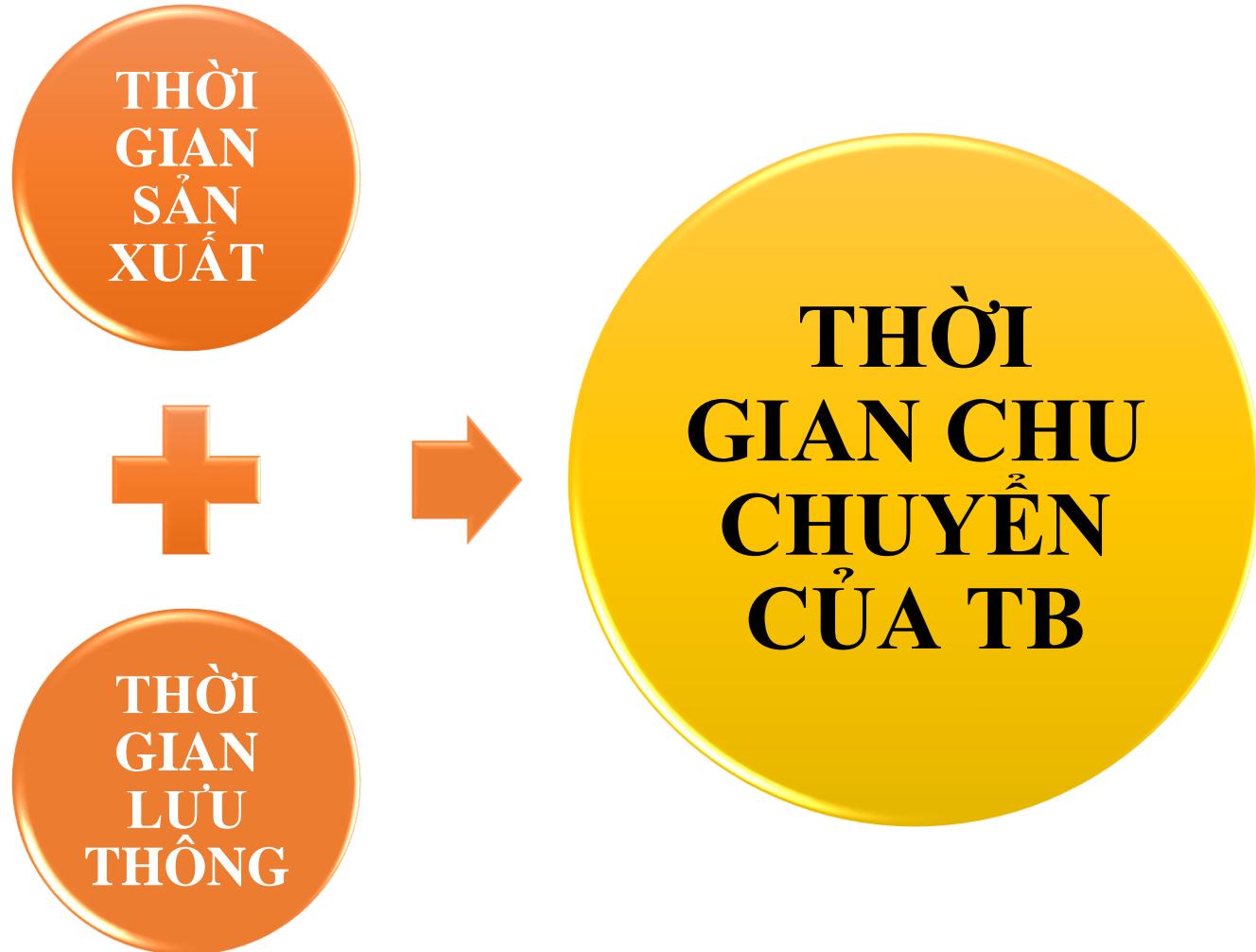


### Đơn vị đo lường

- \* Thời gian chu chuyển tư bản
- \* Tốc độ chu chuyển của tư bản

## \* Chu chuyển của tư bản

Là khoảng thời gian kể từ khi tư bản ứng ra dưới một hình thức nhất định (tiền tệ, sản xuất, hàng hóa,) Cho đến khi nó trở về tay nhà tư bản cũng dưới hình thức như thế, nhưng có thêm giá trị thặng dư.



→ Là thời gian tư bản thực hiện một vòng tuần hoàn

# \* Chu chuyển của tư bản



**THỜI GIAN CHU CHUYỀN CỦA TU BẢN**

## \* Chu chuyển của tư bản

---

# TỐC ĐỘ CHU CHUYỂN CỦA TƯ BẢN

*Tốc độ chu chuyển tư bản:* là số lần mà một TB được ứng ra dưới hình thái nhất định quay trở về dưới hình thái đó cùng với giá trị thặng dư tính trong một đơn vị thời gian nhất định. (thông thường là 1 năm)

$$n = \frac{CH}{ch}$$

**n:** là số vòng hay lần CC của TB

**CH:** thời gian 1 năm

**ch:** TG cho một vòng CC của TB

- **Tốc độ CC của TB tỷ lệ nghịch với thời gian một vòng CC của tư bản**
- **Muốn tăng tốc độ CC của TB phải giảm TG SX và TG lưu thông của nó.**

## \* Chu chuyển của tư bản

---

Căn cứ vào phương thức chu chuyển giá trị của các bộ phận tư bản vào giá trị sản phẩm NHANH hay CHẬM, tư bản SX được phân thành 2 bộ phận:



## \* Chu chuyển của tư bản

### TƯ BẢN CỐ ĐỊNH

**Khái niệm:** là bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái tư liệu lao động tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất nhưng giá trị của nó chỉ chuyển dần dần, từng phần vào giá trị sản phẩm theo mức độ hao mòn.

**1. Hình thái biểu hiện:** máy móc, nhà xưởng, thiết bị (một bộ phận của TB bất biến); **Ký hiệu:** c1.

#### **2. Đặc điểm:**

- + Tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất.
- + Giá trị chuyển dần từng phần theo mức độ hao mòn của nó trong thời gian sản xuất.

#### **3. Hao mòn của tư bản cố định:**

- + Hao mòn hữu hình:
- + Hao mòn vô hình:

## \* Chu chuyển của tư bản

### TƯ BẢN LUU ĐỘNG

**Khái niệm:** là bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái **sức lao động, nguyên nhiên vật liệu, vật liệu phụ, giá trị** của nó được **chuyển một lần, toàn phần** vào giá trị sản phẩm khi kết thúc từng quá trình sản xuất.

**1. Hình thái biểu hiện:** sức lao động, nguyên nhiên vật liệu, vật liệu phụ (tư bản khả biến và một bộ phận của tư bản bất biến); **Ký hiệu:**  $c_2$  và  $v$ .

#### 2. Đặc điểm:

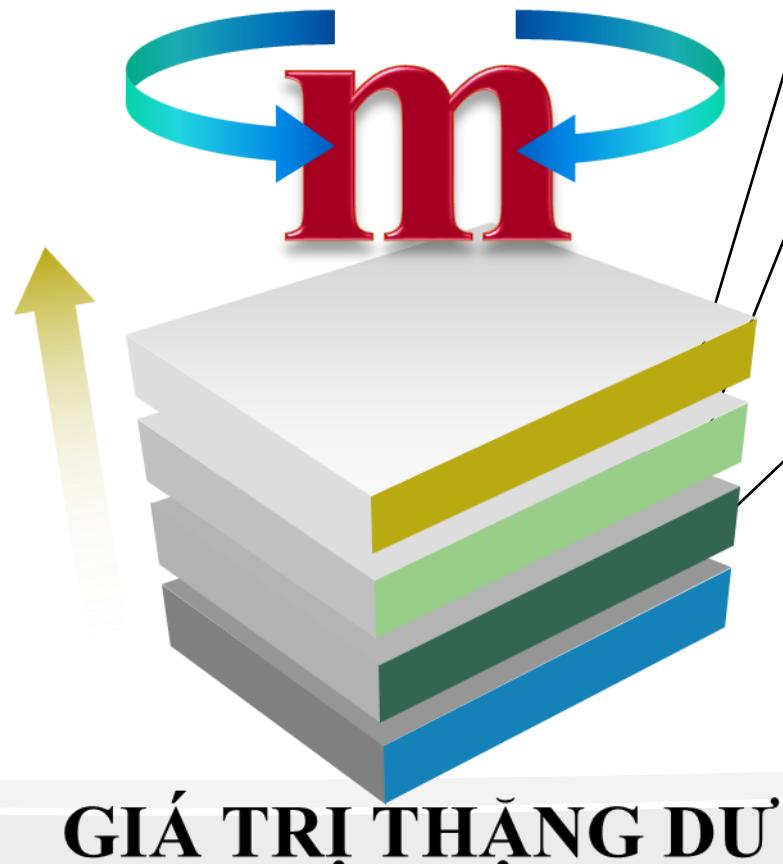
- + Giá trị của nó được chuyển một lần, toàn phần vào giá trị sản phẩm khi kết thúc từng quá trình sản xuất.
- + Giá trị được hoàn lại toàn bộ khi sản phẩm được bán

Ví dụ:

Để SX ra 1 chiếc áo nhà SX cần các yếu tố SX như sau:

- 1. máy may.
- 2. Nhà xưởng
- 3. Tiễn thuê nhân công
- 4. vải
- 5. Chỉ
- 6. Điện
- 7. Nước
- → Hãy sắp xếp các yếu tố SX trên vào 4 loại TB trên và  
nêu ký hiệu của chúng?
- 8. cúc áo
- 9. bàn ủi
- 10. Thước đo

### 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư



- NGUỒN GỐC CỦA GTTD:** Là kết quả của quá trình tạo ra và làm tăng giá trị
- TRONG NỀN KTTT TBCN:** Giá trị thặng dư mang BẢN CHẤT KT – XH LÀ QH GIAI CẤP
- MỤC ĐÍCH CỦA NHÀ TB:** Là giá trị thặng dư Thông qua trao đổi ngang giá khi mua HH SLĐ, nhà TB vẫn thu được giá trị thặng dư nhờ vào lao động sống của người CN

# TỶ XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

Là tỷ lệ phần trăm giữa giá trị thặng dư và tư bản khả biến cần thiết để sản xuất ra giá trị thặng dư.

$$m' = \frac{m}{v} \cdot 100\% \text{ hay}$$

$$m' = \frac{t'}{t} \cdot 100\%$$

Trong  
đó:

$m'$ : **tỷ suất GTTD**  
 $v$  : **tư bản khả biến**  
 $m$ : **giá trị TD**

$t'$ : **thời gian LĐ thặng dư**  
 $t$ : **thời gian LĐ cần thiết**

**Ý  
NGHĨA:**

*Phản ánh trình độ bóc lột của nhà tư bản đối với công nhân.*

# KHỐI LƯỢNG GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

Là lượng giá trị thặng dư bằng tiền mà nhà tư bản thu được. (*tích số giữa tỷ suất giá trị thặng dư và tổng TB khả biến đã được sử dụng*).

$$M = m' \cdot V$$

Trong đó:

V: là tổng tư bản khả biến đã được sử dụng  
M: khối lượng giá trị thặng dư

Ý nghĩa:

Nói lên quy mô bóc lột của nhà tư bản.

### 3.1.3. Các PP sản xuất giá trị thặng dư trong nền KTTT

Thời kỳ đầu của CNTB

**Đặc điểm:**  
✓ Kỹ thuật ở trình độ thấp, tiến bộ chậm.

✓ Phương pháp chủ yếu để tăng GTTD: kéo dài ngày lao động của công nhân.

CNTB phát triển

**Đặc điểm:**  
✓ Giai đoạn đại công nghiệp cơ khí, KT đã phát triển, làm cho NS lao động tăng.

✓ PP để tăng giá trị thặng dư dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động.

PPSX giá trị thặng dư tuyệt đối

PPSX giá trị thặng dư tương đối

# PPSX giá trị thặng dư tuyệt đối

KHÁI  
NIỆM:

PPSX giá trị thặng dư được thực hiện trên cơ sở kéo dài tuyệt đối ngày LĐ của công nhân trong điều kiện TGLĐ tất yếu không đổi.

BIỆN  
PHÁP:



Kéo dài  
tuyệt đối  
ngày lao  
động của  
công nhân



**TGLĐTY- 4h < ngày lao động < ngày tự nhiên (24h)**

\* Giới hạn về cả thể chất và tinh thần của người LĐ

\* Giới hạn ngày LĐ: TGLĐ CẦN THIẾT < ngày LĐ < 24 giờ

\* Cuộc đấu tranh càng mạnh mẽ của giai cấp công nhân

GIỚI  
HẠN:

# PPSX giá trị thặng dư tương đối

## KHÁI NIÊM:

**Độ dài  
của ngày  
lao động  
không  
đổi**

**Rút ngắn thời gian lao động tất yếu**

**Nâng cao năng  
suất lao động XH**

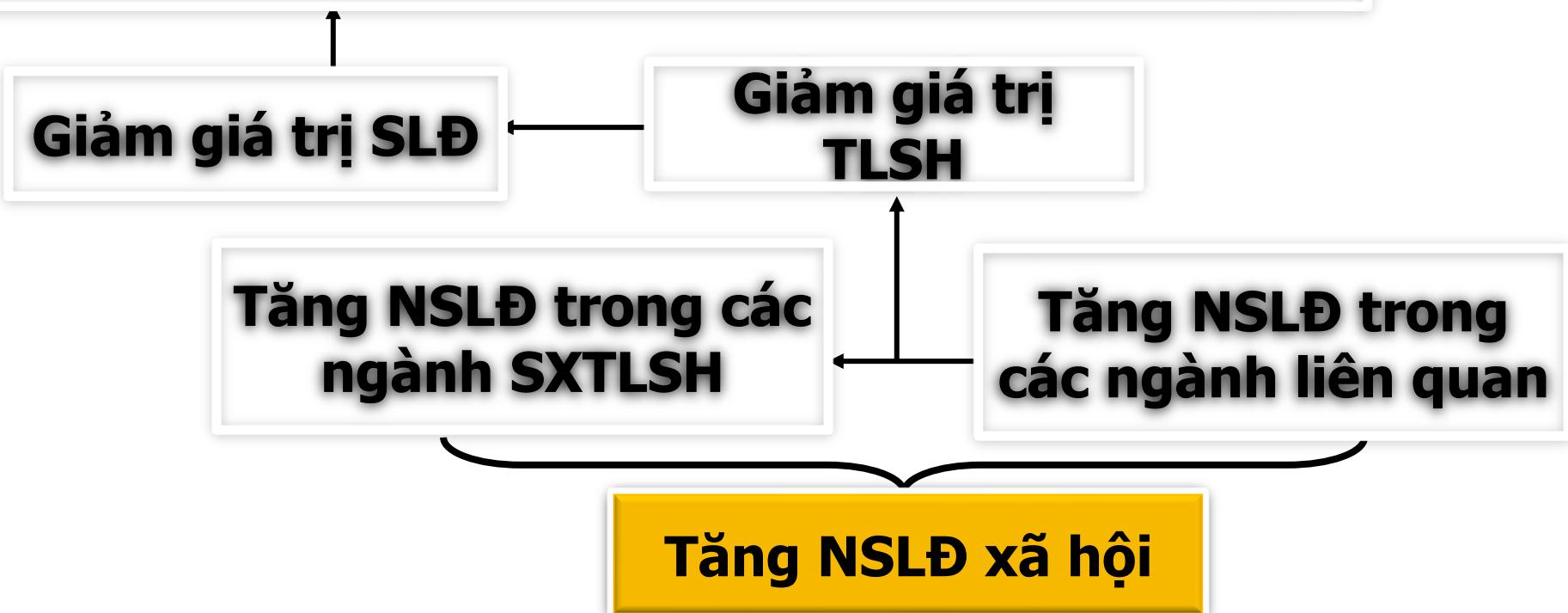
**Kéo dài thời gian lao động thặng dư**

# PPSX giá trị thặng dư tương đối

BIỆN PHÁP:



→ Phải giảm TGLĐTY để kéo dài tương ứng TGLĐTD



# Mối quan hệ giữa hai phương pháp SX giá trị thặng dư

Thời kỳ đầu của CNTB

CNTB phát triển

PPSX giá trị  
thặng dư tuyệt  
đối

PPSX giá trị  
thặng dư  
tương đối

Nâng cao trình độ bóc lột và xoa dịu tinh  
thành đấu tranh của giai cấp công nhân.

# Giá trị thặng dư siêu ngạch

KHÁI  
NIÊM:

› Là phần giá trị thặng dư thu được do tăng năng suất lao động cá biệt, làm cho giá trị cá biệt của HH thấp hơn giá trị thị trường của nó.

BIỆN  
PHÁP:



Trong từng xí nghiệp

-Là hiện tượng tạm thời,  
xuất hiện rồi mất đi.

Toàn bộ xã hội tư bản

-Là hiện tượng tồn tại  
thường xuyên.



C.Mác



GTTD siêu ngạch sẽ được chuyển thành giá trị thặng dư tương đối khi kỹ thuật, công nghệ mới được phổ biến. **Vì vậy:**

## **GTTD siêu ngạch là hình thức biến tướng của GTTD tương đối**

**Tại sao nói giá trị  
thặng dư siêu  
ngạch là hình  
thái biến tướng  
của giá trị thặng  
dư tương đối?**



*Hãy chỉ ra điểm  
giống nhau và  
khác nhau giữa  
hai PPSX giá trị  
thặng dư tương đối  
và siêu ngạch?*

Thảo  
luận  
nhóm

## **So sánh**

### **GTTD tương đối**

### **GTTD siêu ngạch**

#### **Giống nhau**

**Tăng năng suất lao động**

**-TNS lao động xã hội**

**-TNS lao động cá biệt**

**-Các nhà TB thu được  
GTTD**

**-Một nhà TB thu được  
GTTD**

**-Quan hệ giữa giai cấp  
công nhân và toàn bộ  
nhà TB.**

**- Quan hệ giữa giai cấp  
công nhân và nhà TB,  
giữa nhà TB với nhau.**

#### **Khác nhau**

**Ý nghĩa:**

## Các phương pháp SX giá trị thặng dư

*Về mặt lý luận:*

- Thấy được bản chất bóc lột của CNTB
- Học hỏi phương pháp SX tối ưu của họ

*Về mặt thực tiễn:*

- Với các doanh nghiệp: kích thích SX, tăng năng suất, sử dụng kỹ thuật mới, cải tiến tổ chức quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển LLSX, thúc đẩy CNH, HĐH đất nước.



**Nhà tư bản sẽ làm gì đối với giá trị thặng dư thu được ?**

# KẾT THÚC CHƯƠNG 3 PHẦN 1



*Chúc các em thành công*